TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 22/2023/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Bắc, ngày 26 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 208/2023/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Anh Bùi Quang K, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chị Trần Ngọc N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh K do tự tìm hiểu quen biết nhau trước nên tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2018 và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre vào ngày 05/3/2018, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được khoảng vài năm đầu nhưng thời gian sau này từ đầu năm 2023 đã phát sinh rất nhiều mâu thuẫn mất hạnh phúc do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau, thường hay cãi vã nhau. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay, anh chị cũng không có tự bàn bạc thỏa thuận hàn gắn đoàn tụ được. Anh chị nhìn nhận không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên tự nguyện làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng anh K, chị N là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó việc thuận tình ly hôn của

anh K, chị N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: anh K và chị N có 01 con chung là cháu Bùi Anh T, sinh ngày 06/02/2018, hiện nay đang sống chung với anh K. Sau khi ly hôn, anh K và chị N thống nhất: anh K là người trực tiếp nuôi cháu T, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh K không yêu cầu. Xét thấy: sự thỏa thuận của anh K và chị N về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh K và chị N thống nhất không có nên không đề cập.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Quang K và chị Trần Ngọc N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung là cháu Bùi Anh T, sinh ngày 06/02/2018, hiện đang sống chung với anh K. Sau khi ly hôn, anh K là người trực tiếp nuôi cháu T; chị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh K không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh Bùi Quang K và chị Trần Ngọc N thống nhất không có nên không đề cập.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Bùi Quang K, chị Trần Ngọc N mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0005431 và 150.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0005430 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc nên anh chị không còn phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã T
(số 19, ngày 05/3/2018);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân gia đình.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Đạt